

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

Mẫu số 09

Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số: RDT2024/ ngày tháng 11 năm 2024
và Giấy rút dự toán số: RDT2024/185 ngày 24 tháng 11 năm 2024

Mã hiệu:
Số:

Tài khoản dự toán

Tài khoản tiên gửi:

- Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Trung học Phổ thông Tiều La
- Mã đơn vị: 1009977
- Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: Tài khoản: 8670 034 642, mở tại NH BIDV CN Quảng Nam

(Đơn vị: Đồng)

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:						Ghi chú	
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản		Tiền học bổng
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số			188.233.200	0	0	0	0	188.233.200	0	0	
I.	Đôi với công chức, viên chức			188.233.200	0	0	0	0	188.233.200	0	0	
1	Bùi Cao Vân	8800044099	BIDV CN Quảng Nam	2.064.000					2.064.000			
2	Nguyễn Tấn Lương	8813386876	BIDV CN Quảng Nam	3.156.400					3.156.400			
3	Nguyễn Việt Trung	8843386877	BIDV CN Quảng Nam	6.390.000					6.390.000			
4	Lê Văn Đức	8863386878	BIDV CN Quảng Nam	4.661.600					4.661.600			
5	Liên Thị Thu	8883386879	BIDV CN Quảng Nam	2.596.800					2.596.800			
6	Phan Thị Tinh	8863386880	BIDV CN Quảng Nam	1.151.200					1.151.200			
7	Võ Thị Thúy Nga	8893386881	BIDV CN Quảng Nam	1.636.400					1.636.400			
8	Nguyễn Thị Dương	8813386882	BIDV CN Quảng Nam	6.118.000					6.118.000			
9	Phạm Thị Bích Nga	8833386883	BIDV CN Quảng Nam	200.000					200.000			
10	Nguyễn Thị Toản	8863386884	BIDV CN Quảng Nam	2.940.000					2.940.000			
11	Nguyễn Thị Vân	8883386885	BIDV CN Quảng Nam	3.240.000					3.240.000			
12	Nguyễn Hữu Phúc	8833386887	BIDV CN Quảng Nam	967.200					967.200			
13	Hồ Trần Thị Bảo Chuyên	4203215037358	Agribank Thăng Bình	4.007.200					4.007.200			
14	Ngô Thị Lành	8873386889	BIDV CN Quảng Nam	4.180.000					4.180.000			
15	Cao Thị Cúc	5625592359	BIDV CN Quảng Nam	3.240.000					3.240.000			
16	Trần Ngọc Nhỏ	8853386890	BIDV CN Quảng Nam	1.624.000					1.624.000			
17	Nông Thị Oanh	8883386891	BIDV CN Quảng Nam	2.114.000					2.114.000			
18	Nguyễn Thị Thanh Cúc	8803386892	BIDV CN Quảng Nam	1.873.600					1.873.600			
19	Trương Thị Hương	8823386893	BIDV CN Quảng Nam	5.034.800					5.034.800			
20	Nguyễn Thị Thu Hà	8853386894	BIDV CN Quảng Nam	1.873.600					1.873.600			



TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng			Tổng số	Trong đó:						Ghi chú	
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng			Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán		Tiền học bổng
21	Nguyễn Việt Quang	8800048099	BIDV CN Quảng Nam		2.763.600					2.763.600			
22	Huỳnh Văn Chung	8873386895	BIDV CN Quảng Nam		6.633.600					6.633.600			
23	Nguyễn Thị Nga	8893386896	BIDV CN Quảng Nam		2.810.400					2.810.400			
25	Nguyễn Văn Phú	8843386898	BIDV CN Quảng Nam		4.920.800					4.920.800			
26	Phan Thị Phú	8863386899	BIDV CN Quảng Nam		1.439.600					1.439.600			
27	Nguyễn Tiến Vinh	8813386900	BIDV CN Quảng Nam		5.670.800					5.670.800			
28	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	8843386901	BIDV CN Quảng Nam		1.704.000					1.704.000			
29	Nguyễn Đức Hiền	8863386902	BIDV CN Quảng Nam		1.704.000					1.704.000			
30	Hồ Thị Hoài Hương	8883386903	BIDV CN Quảng Nam		2.054.800					2.054.800			
31	Mai Thị Trúc Hà	8842927965	BIDV CN Quảng Nam		751.200					751.200			
32	Hồ Thị Thu Thủy	8813386904	BIDV CN Quảng Nam		751.200					751.200			
33	Đinh Văn Tú	8833386905	BIDV CN Quảng Nam		1.151.200					1.151.200			
34	Trương Minh Hà	8803341317	BIDV CN Quảng Nam		1.321.200					1.321.200			
35	Nguyễn Thống	8853386906	BIDV CN Quảng Nam		1.697.600					1.697.600			
36	Hoàng Thị Kim Thi	8883386907	BIDV CN Quảng Nam		1.697.600					1.697.600			
38	Đỗ Quốc Thiên Trang	8823386909	BIDV CN Quảng Nam		200.000					200.000			
39	Vân Thị Bé	8803386910	BIDV CN Quảng Nam		2.816.800					2.816.800			
40	Phan Thị May	8833386911	BIDV CN Quảng Nam		6.914.000					6.914.000			
41	Trương Thị Hồng Minh	8853386912	BIDV CN Quảng Nam		1.880.000					1.880.000			
42	Trần Thị Thu Thảo	8873386913	BIDV CN Quảng Nam		1.880.000					1.880.000			
43	Đoàn Thị Kim Hoa	8803386914	BIDV CN Quảng Nam		3.386.800					3.386.800			
44	Nguyễn Ngọc Đinh	8823386915	BIDV CN Quảng Nam		3.810.000					3.810.000			
45	Phan Châu Niêm	8843386916	BIDV CN Quảng Nam		6.394.000					6.394.000			
46	Hồ Xuân Sơn	8833333793	BIDV CN Quảng Nam		1.626.800					1.626.800			
47	Vương Chí Sĩ	8873386917	BIDV CN Quảng Nam		940.000					940.000			
48	Nguyễn Tuy	8893386918	BIDV CN Quảng Nam		2.112.800					2.112.800			
49	Phan Thị Lệ Mỹ	8813386919	BIDV CN Quảng Nam		7.740.000					7.740.000			
50	Nguyễn Phúc Hương	8893386920	BIDV CN Quảng Nam		1.708.800					1.708.800			
52	Phan Văn Nghĩa	8843386922	BIDV CN Quảng Nam		2.831.200					2.831.200			
53	Đoàn Thị Phương	8863386923	BIDV CN Quảng Nam		2.190.800					2.190.800			
54	Trần Thị Ngọc Phương	5621023680	BIDV CN Quảng Nam		1.244.400					1.244.400			
55	Đỗ Thị Thuận	8893386924	BIDV CN Quảng Nam		1.697.600					1.697.600			

TRƯỜNG
CƠ HỌC PHỔ THÔNG
THẾ LẠ

Handwritten signature

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:						Ghi chú	
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán		Tiền học bổng
56	Dương Thị Như Trang	8813386925	BIDV CN Quảng Nam	3.497.600					3.497.600			
57	Lê Hồng Sa	8833386926	BIDV CN Quảng Nam	1.697.600					1.697.600			
58	Nguyễn Thị Thanh	8863386927	BIDV CN Quảng Nam	2.100.800					2.100.800			
59	Phan Thị Thanh Vân	8883386928	BIDV CN Quảng Nam	872.800					872.800			
60	Nguyễn Xuân Tinh	8803386929	BIDV CN Quảng Nam	1.640.000					1.640.000			
61	Dương Hồng Hải	8883386930	BIDV CN Quảng Nam	2.943.600					2.943.600			
62	Nguyễn Thị Xuân Đào	8813386931	BIDV CN Quảng Nam	751.200					751.200			
63	Trần Thị Phương Duyên	8833386932	BIDV CN Quảng Nam	4.484.400					4.484.400			
64	Dương Thị Ngọc Hà	8853386933	BIDV CN Quảng Nam	6.372.800					6.372.800			
65	Phạm Thị Sen	8883386934	BIDV CN Quảng Nam	1.241.200					1.241.200			
66	Phạm Thị Xuân Hiếu	8803386935	BIDV CN Quảng Nam	1.505.600					1.505.600			
67	Bùi Quốc Công	8823386936	BIDV CN Quảng Nam	3.541.200					3.541.200			
68	Châu Thị Hiền	8853386937	BIDV CN Quảng Nam	4.295.600					4.295.600			
69	Nguyễn Thị Ngọc Phạm	8873386938	BIDV CN Quảng Nam	4.484.400					4.484.400			
70	Dương Quốc Huy	8807445999	BIDV CN Quảng Nam	400.000					400.000			
71	Lê Thị Linh	8893386939	BIDV CN Quảng Nam	800.000					800.000			
73	Nguyễn Hồ Công Huy	8803386941	BIDV CN Quảng Nam	1.600.000					1.600.000			
74	Nguyễn Thanh Tuấn	8843386943	BIDV CN Quảng Nam	490.000					490.000			

Số tiền ghi bằng chữ: Một trăm tám mươi tám triệu, hai trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm đồng chẵn

Người lập

Dương Quốc Huy

Kế toán trưởng

Dương Quốc Huy

Thăng Bình, ngày 27 tháng 11 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Bùi Cao Vân

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Thăng Bình, ngày tháng năm 2024

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện

Chuyên viên Kiểm soát chi/Giao dịch viên